

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày 16 – 03 - 2022
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hùng
2. Ông Huỳnh Mậu Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trương Trung Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2019, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐ-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị A, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 733/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (*có mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn C, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 161/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: Bà Phan Thị T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 161/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (*có mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn D, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 277, ấp R, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bà Ngô Thị M, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 50/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 727/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

4. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 39-1, làng LunYang, thị trấn Liyao, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan.

5. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 160/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

6. Bà Ngô Thị N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 559/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

7. Bà Ngô Thị Út N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 172, đường ShangLin, số 9 làng Luping, thị trấn Fawan, huyện Changhua, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn D, bà Ngô Thị M, ông Ngô Văn T, bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn N, bà Ngô Thị N, bà Ngô Thị Út N: Bà Ngô Thị A, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 733/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

8. Bà Phan Thị T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 161/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

9. Ông Ngô Hoài P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 872/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

10. Ông Ngô Thanh T, sinh năm 1985

11. Ông Ngô Thanh S, sinh năm 1992

12. Bà Đỗ Tuyết T, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Số 161/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Hoài P, ông Ngô Thanh T, ông Ngô Thanh S, bà Đỗ Tuyết Tr: Bà Phan Thị T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 161/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

13. Bà Ngô Thị Bích T, sinh năm 1982. Địa chỉ cuối cùng: Số 161/3, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Hiện nay sinh sống tại Đài Loan, không rõ địa chỉ (vắng mặt).

14. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Số 12, Đường T, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Kim T, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố B (yêu cầu xét xử vắng mặt).

15. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố B – Phòng Giao dịch H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm L– Phó Giám đốc phụ trách (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Ngô Thị A, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Ngô Văn D, bà Ngô Thị M, ông

Ngô Văn T, ông Ngô Văn N, bà Ngô Thị T, bà Ngô Thị N, bà Ngô Thị Út N trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông nội bà là ông Ngô Văn D đã khai phá, sau đó ông nội bà cho lại cha bà là ông Ngô Văn Ch 01 cái nền nhà và phần đất trống có chiều ngang 10m chạy dọc theo lộ, chiều dài 20m, thời gian cho đất khoảng 50 năm trước, khi cho đất không làm giấy tờ chỉ nói miệng, có cặm ranh đất đến nay vẫn còn. Khi cặm ranh đất có chú ruột là ông Ngô Văn N, cô ruột là bà Ngô Thị Út E chứng kiến. Sau khi nhận đất thì ông Ch có cất nhà ở trên nền nhà được cho, đất nền nhà nằm liền kề với phần đất hiện nay đang tranh chấp, năm 1995 thì ông Ch về phần đất của bà Nguyễn Thị H cất nhà ở cho đến nay. Khi ông Ch dời nhà qua đất bà Hai thì đất để trống, năm 1999 ông Ngô Văn C lần chiếm quản lý, sử dụng cho đến nay. Năm 2002 cha bà có trình đơn lên chính quyền địa phương thì được giải quyết buộc ông Ngô Văn C giao trả đất chiều ngang 10m, chiều dài 20m, lúc đó có ông Trần Văn X là cán bộ địa chính xã V (nay là xã H), ông Hồ Văn N, ông Nguyễn Văn D là phó ấp G, ông Nguyễn Văn Đ là Trưởng Ban lập biên bản giải quyết. Năm 2009 mẹ bà là bà Hồ Thị Ch cùng với ông Nguyễn Thanh H là địa chính xã xuống đo đất để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phía gia đình ông C có vợ là bà Phan Thị T ra ngăn cản, xảy ra cự cãi nên việc đo đạc không thành. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà A xác định từ khi cụ D cho đất thì cha bà chưa sử dụng, để đất trống. Nay bà yêu cầu ông Ngô Văn C trả lại diện tích đất 190m², thuộc một phần thửa 1309, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Phan Thị T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Ngô Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Hoài P, ông Ngô Thanh T, anh Ngô Thanh S, chị Đỗ Tuyết T trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của cha mẹ ông C là ông Ngô Văn D và bà Phan Thị N cho đất ông C vào năm 1985, khi cho đất có viết giấy cho đất, có sự chứng kiến của ông Ngô Văn C2, ông Ngô Văn N, khi cho đất không cặm ranh, gia đình ông C là người quản lý, sử dụng đất cho đến nay. Khi ông D, bà N cho đất ông C thì có 02 cái địa nuôi cá, trên bờ thì trồng dừa, sau đó nhà nước mức đất lấp thì gia đình ông C có làm rẫy nhưng khi có nước mặn thì không trồng trọt được nên đất để trống và nuôi gà. Năm 1997 ông C kê khai đăng ký và đến năm 1999 thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc cấp giấy chứng nhận không đo đạc mà chỉ kê khai theo lời trình bày của người dân. Bà A khởi kiện yêu cầu ông C trả một phần đất diện tích 190m², thuộc một phần thửa 1309, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì ông C không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Bích T: Vắng mặt và không cung cấp lời khai, nên không có lời khai tại Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày tại Văn bản số 1998/UBND-NC ngày 27/5/2021: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân

dân thành phố B đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa cũng như trong quá trình xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố B – Phòng giao dịch H trình bày: Ông Ngô Văn C có vay vốn tại Ngân hàng và có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 531670 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố B) cấp ngày 11/9/1999 cho hộ ông Ngô Văn C tại thửa 1309, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Ngân hàng yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vụ án đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án: Bà Ngô Thị A xác định phần đất tranh chấp diện tích 190m² thuộc một phần thửa số 1309, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu có nguồn gốc là của ông nội là cụ D cho cha bà là ông Ch cách nay khoảng 50 năm, nên khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn C trả lại phần đất này. Đồng thời, bà A cũng xác định cha bà có đăng ký kê khai nhưng giấy tờ đã thất lạc. Ngoài ra, bà A không còn tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đối với diện tích đất tranh chấp, gia đình bà A không có quản lý, sử dụng và không đi kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy định.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 34, 35, 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 236 Bộ luật Dân sự; Điều 99, 203 Luật đất đai, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị A đối với ông Ngô Văn C trả lại diện tích đất 190m², thuộc tại thửa số 1309, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày và tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Ngô Thị A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn C giao trả phần đất tọa lạc tại ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị T, bà Ngô Thị Út N và bà Ngô Thị Bích T đang sinh sống tại Đài Loan trước khi thụ lý vụ án, nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 9 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn D, bà Ngô Thị M, ông Ngô Văn T, ông Ngô Văn N, bà Ngô Thị T, bà Ngô Thị N, bà Ngô Thị Út N vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia tố tụng là bà Ngô Thị A. Bị đơn ông Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Hoài P, ông Ngô Thanh T, anh Ngô Thanh S, chị Đỗ Tuyết T vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia tố tụng là bà Phan Thị T. Ủy ban nhân dân thành phố B vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Bích T; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố B, Phòng giao dịch H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng đều vắng mặt và không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Nguyên đơn bà Ngô Thị A khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn C trả lại phần đất qua đo đạc thực tế diện tích 190m², thuộc một phần thửa số 1309, tờ bản đồ số 04, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 531670 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp cho hộ ông Ngô Văn C ngày 11/9/1999, đất có số đo như sau:

Hướng Đông giáp lộ Bê tông có số đo 10m

Hướng Tây giáp phần đất ông Ngô Văn C có số đo 10m

Hướng Nam giáp đất ông Ngô Văn C có số đo 19m

Hướng Bắc giáp đất bà Huỳnh Thị Đ có số đo 19m.

Hiện trạng là đất trống, không có cây cối, tài sản trên đất.

[4] Nguyên đơn bà A xác định cách nay khoảng 50 năm ông bà nội bà là cụ D và cụ N đã cho đất ông Ngô Văn C là cha ruột bà 01 nền nhà và phần đất trống có chiều ngang 10m chạy dọc theo lộ, chiều dài là 20m, khi cho chỉ nó miệng, không làm văn bản, có cặm ranh đất, khi cặm ranh đất có chú ruột là ông Ngô Văn N, cô ruột là bà Ngô Thị Út E chứng kiến. Sau khi được cho đất, cha bà chưa sử dụng mà để đất trống. Năm 2002, cha bà là ông Ch có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, lúc đó có ông Trần Văn X là cán bộ địa chính xã V (nay là xã H), ông Hồ Văn N, ông Nguyễn Văn D là phó ấp G, ông Nguyễn Văn Đ là trưởng ban thì ông C đồng ý trả đất. Năm 2009 mẹ bà là bà Hồ Thị C có mời ông Nguyễn Thanh H là cán bộ địa chính xã đo đất để cấp giấy chứng nhận thì bà T vợ ông C ngăn cản, nên không đo đạc được.

Bị đơn ông C xác định đất có nguồn gốc của cụ Ngô Văn D và cụ Phan Thị N là cha mẹ ông C cho ông C vào năm 1985, khi cho đất có viết giấy tay, nhưng nay đã thất lạc, có sự chứng kiến của ông Ngô Văn C, ông Ngô Văn N, ông quản lý sử dụng và kê khai đăng ký được cấp quyền sử dụng năm 1999, nên ông C không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà A.

Qua xác minh ông Trần Văn X, ông Hồ Văn N, ông Nguyễn Văn D đều xác định năm 2002 các ông có hòa giải tranh chấp đất giữa ông Ch với ông C, hội đồng hòa giải động viên các bên, ông C đồng ý giao cho ông Ch phần đất tranh chấp. Lời khai của ông Ngô Văn N và bà Ngô Thị Út E cũng xác định cha ông bà là cụ D có cho ông Ch 01 cái nền nhà. Tuy nhiên, phía bị đơn ông C xác định ông chưa từng đồng ý cho đất ông Ch, nhưng có hứa khi nào ông Ch thôi vợ thì sẽ cho đất ngang 10m dài 20m, nhưng ông Ch không thôi vợ nên ông không cho đất.

Xét thấy, những người làm chứng nêu trên chỉ có lời trình bày, không có tài liệu hay văn bản xác định cụ D có thật sự cho đất ông Ch. Nguyên đơn bà A xác định cụ D cho đất ông Ch cách nay 50 năm, tuy nhiên gia đình ông Ch không có quản lý, sử dụng, không kê khai đăng ký đề cấp quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai.

Phần đất tranh chấp các đương sự thống nhất xác định ông C là người quản lý, sử dụng. Đồng thời ông C kê khai đăng ký và được Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu cấp quyền sử dụng. Tại Công văn số 4240/UBND-NC ngày 12/11/2020, Ủy ban nhân dân thành phố B xác định phần đất tranh chấp tại thửa 1309, tờ bản đồ số 04 diện tích 190m², đất tọa lạc tại ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã được Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố B) cấp cho hộ ông Ngô Văn C ngày 11/9/1999. Việc ông C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng trình tự, thủ tục theo Luật đất đai năm 1993.

Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị A; có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố B, Phòng giao dịch H yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vụ án đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng. Tại Công văn số 85/NHNoTPBL ngày 15/03/2022 của Ngân hàng thông báo cho Tòa án biết hộ ông Ngô Văn C vào ngày 10/03/2022 đã trả tất toán hết nợ gốc và lãi vay tại hợp đồng tín dụng số 7201-LAV-201902632 cho Agribank chi nhánh thành phố B - Phòng giao dịch H, đồng thời đã thực hiện giải chấp tài sản cho hộ ông Ngô Văn C. Tại phiên tòa bà Phan Thị T cũng xác định, gia đình bà đã trả đủ số tiền vay cho Ngân hàng và cũng đã nhận về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp số tiền 2.276.480 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị A không được chấp nhận, nên bà A phải chịu toàn bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị A không được chấp nhận, nên phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 5, khoản 9 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 70, khoản 1 Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị A về việc yêu cầu ông Ngô Văn C trả diện tích đất 190m², thuộc một phần thửa số 1309, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Ngô Văn C ngày 11/9/1999.

Đất có vị trí và số đo như sau:

Hướng Đông giáp lộ Bê tông có số đo 10m

Hướng Tây giáp phần đất ông Ngô Văn C có số đo 10m

Hướng Nam giáp đất ông Ngô Văn C có số đo 19m

Hướng Bắc giáp đất bà Huỳnh Thị Đ có số đo 19m.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp số tiền là 2.276.480 đồng bà Ngô Thị A phải chịu và đã nộp xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị A phải chịu số tiền 300.000 đồng. Bà A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010197 ngày 21/8/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

[5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố B, Phòng giao dịch Hiệp Thành yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vụ án đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng. Tại Công văn số 190/2021/TA-TDS ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu yêu cầu Ngân hàng có văn bản thể hiện rõ nội dung yêu cầu như thế nào đối với khoản nợ vay của ông C. Do đó, Tòa án đề nghị Ngân hàng có văn bản xác định yêu cầu hộ ông C trả số tiền đã vay và xử lý tài sản thế chấp hay không? nếu có thì phải nộp tạm ứng án phí theo quy định pháp luật. Đến ngày 01/12/2021 Tòa án tiếp tục có văn bản là Công văn số 240/2021/TA-TDS nhắc nhở Ngân hàng phúc đáp để Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án vẫn chưa nhận được Công văn phản hồi của phía Ngân hàng. Xét thấy, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố B, phòng giao dịch Hiệp Thành có ý kiến yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng nhưng về phía Ngân hàng không phúc đáp theo tinh thần Công văn của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nên Hội đồng xét xử, không đặt ra xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa bà Phan Thị T cũng xác định, gia đình bà đã trả đủ số tiền vay cho Ngân hàng và cũng đã nhận về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với trường hợp hộ ông Ngô Văn C chưa trả đủ số tiền vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố B, phòng giao dịch Hiệp Thành thì Ngân hàng có quyền yêu cầu khởi kiện hộ ông Ngô Văn C trả nợ vay trong một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.